

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST

Ngày : 09/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2021/QĐXXST-HS ngày 23/02/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1975; bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; vợ: Trần Thị Cẩm N, sinh năm: 1998 và có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 81, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Huỳnh Tôn Nữ Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 13/08/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô dạng Wave màu xanh, biển số 51H3-1000 chở Lưu Hoàng S đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi đến trước nhà Số 08, đường Trần Nãi, phường Bình An, Quận 2, Sơn nhìn thấy chị Nguyễn Huỳnh Tôn Nữ Thùy Linh điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59C1-373.94, bên trong túi quần bên trái của chị Linh có 01 điện thoại di động bị trôi ra bên ngoài nên Sơn nói cho T biết, T ép xe vào phía bên trái của chị Linh để Sơn dùng tay phải giật điện thoại di động của chị Linh rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường Lương Định Của. Lúc này chị Linh truy hô “Cướp, cướp” đồng thời đuổi theo T và Sơn. Khi đến trước nhà Số 23/15A, đường Lương Định Của, phường Bình Khánh, Quận 2 thì T và Sơn bị va chạm giao thông với một xe mô tô (không rõ biển số, không rõ lai lịch) nên bị ngã xuống đường, Sơn làm rơi điện thoại di động của chị Linh xuống đường nên T và Sơn bỏ lại xe và điện thoại rồi chạy bộ tẩu thoát. Lúc này, anh Ny Nal và anh Đào Xuân Hồng đang đứng gần đó phát hiện và cùng với một số người đi đường truy đuổi, Sơn và T chạy vào khu đất trống thuộc Khu phố 1, phường Bình An, Quận 2 nên anh Ny Nal cùng anh Hồng gọi Công an phường Bình An đến để hỗ trợ truy bắt. Sau đó Công an phường Bình An và Đội Hình sự Công an Quận 2 cùng với anh Ny Nal và anh Hồng bắt giữ được T khi T đang nấp ở bụi cỏ thuộc Khu phố 1, phường Bình An, Quận 2, còn Sơn chạy thoát, không đưa về làm việc được. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết luận định giá tài sản số 258 ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A71 có trị giá 4.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 51H3-1000, qua xác minh do chị Trần Thị Mai Hoa ngụ tại Quận 5 đứng tên chủ sở hữu, chị Hoa đã bán xe vào năm 2017 cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ sang tên nên không có yêu cầu gì đối với chiếc xe nêu trên;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Huỳnh Tôn Nữ Thùy Linh là chủ sở hữu;

Đồ vật, tài vật tạm giữ của Nguyễn Văn T:

- 01 (một) áo sơ mi màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng ghi chữ GoViet.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung J8 màu tím, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Xấu (mẹ của T) theo yêu cầu của T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Linh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSQ2 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng theo điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 51H3-1000, qua xác minh do chị Trần Thị Mai Hoa ngụ tại Quận 5 đứng tên chủ sở hữu, chị Hoa đã bán xe vào năm 2017 cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ sang tên: Bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Huỳnh Tôn Nữ Thùy Linh là có căn cứ.

- Đối với đồ vật tạm giữ của bị cáo gồm: 01 (một) áo sơ mi màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng ghi chữ GoViet: Đây là đồ dùng cá nhân của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung J8 màu tím, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án nên Cơ

quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị X (mẹ của T) theo yêu cầu của T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51H3-1000 chở Lưu Hoàng Sơn đi cướp giật tài sản. Khi đến trước nhà Số 08 đường Trần Nãi, phường Bình An, Quận 2. T và Sơn cùng nhau cướp giật 01 điện thoại di động hiệu A71 của chị Nguyễn Huỳnh Tôn Nữ Thùy Linh, có trị giá 4.900.000 đồng, sau đó T tăng ga tẩu thoát thì bị chị Linh cùng người đi đường đuổi theo bắt quả tang T, còn Sơn tẩu thoát.

Bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng muốn có tiền tiêu xài nên đã chủ động đi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với Lưu Hoàng Sơn, chỉ có lời khai của T, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Sơn, hình ảnh camera thu giữ không xác định được người trong hình là Sơn. Do đó, Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm và đồng thời tiếp tục củng cố tài liệu, khi nào đầy đủ chứng cứ thì sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm (đã có bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý) quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và dùng thủ đoạn nguy hiểm nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 51H3-1000. Qua xác minh, do chị Trần Thị Mai Hoa ngụ tại Quận 5 đứng tên chủ sở hữu, chị Hoa đã bán xe vào năm 2017 cho một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ sang tên: Bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Huỳnh Tôn Nữ Thùy Linh là chủ sở hữu là có căn cứ.

- Đối với đồ vật tạm giữ của bị cáo gồm: 01 (một) áo sơ mi màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng ghi chữ GoViet: Đây là đồ

dùng cá nhân của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung J8 màu tím, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Xấu (mẹ của T) theo yêu cầu của T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 51H3-1000.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ trắng ghi chữ GoViet.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSQ2 ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức) và Biên bản giao nhận vật chứng số 018/21 ngày 21/01/2021 giữa Công an Quận 2 (nay là Công an thành phố Thủ Đức) và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn